

Bản án số: 61/2020/HC-PT

Ngày: 21 - 12 - 2020

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:	Ông Nguyễn Tấn Long
Các Thẩm phán:	Ông Nguyễn Văn Tào Ông Đặng Kim Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thoa, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà:** Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày **21 tháng 12** năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 35/2020/TLPT-HC ngày 15/10/2020, về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số **341/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 12** năm 2020, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Đặng Viết K, sinh năm 1940; địa chỉ: phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Đặng Trường N, thuộc Công ty luật TNHH MTV S – Q, Đoàn luật sư tỉnh Bình Định; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Công V, Phó Chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định (theo Giấy ủy quyền số 12/GUQ-UBND ngày 24/4/2020); có đơn xin xét xử vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Q, tỉnh Bình Định; địa chỉ: thành phố Q; Người đại diện hợp pháp có ông Huỳnh Thế T, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị Quỳnh G; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng; có mặt.

*4. Người kháng cáo: Ông Đặng Viết K, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Tại Đơn khởi kiện ngày 14-3-2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 24-10-2018 và quá trình tố tụng, ông Đặng Viết K trình bày:*

Ông K là thương binh, bệnh binh và là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên hộ gia đình ông K được Nhà nước cấp một lô đất có diện tích 213,3m<sup>2</sup> tại Tổ 34A, khu vực 4, phường Q, thành phố Q. Năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Q (UBND) thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D nên đã thu hồi của hộ gia đình ông K 125m<sup>2</sup> đất ở và thực hiện hỗ trợ, bồi thường theo quy định. Ngày 27/10/2015 Ủy ban nhân dân thành phố Q có Quyết định số: 7535/QĐ-UBND giao cho hộ ông K lô đất số 19 khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup>, lộ giới 16m thuộc khu tái định cư phía Đông núi M, phường N, thành phố Q, hình thức và mục đích là giao đất tái định cư để xây dựng nhà ở có thu tiền sử dụng, đơn giá 2.550.000đ/m<sup>2</sup> số tiền phải nộp là 211.369.500 đồng. Sau khi ông K đã nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Q, tỉnh Bình Định lại không tiến hành giao đất và không giao Biên bản giao đất trên thực địa cho ông K. Ông K đã nộp hồ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng không được tiếp nhận vì UBND thành phố Q lấy lý do hồ sơ thiếu Biên bản xác định cụ thể mốc giới giao đất trên thực địa.

Do bị thu hồi đất nên hộ gia đình ông K được bồi thường, hỗ trợ với số tiền 1.215.852.807 đồng theo Quyết định số: 5980/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND thành phố Q và ngày 15/12/2015 Hội đồng bồi thường đã thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu cho hộ ông K số tiền 600.000.000 đồng, còn lại 615.852.807 đồng, đến nay ông K vẫn chưa được nhận.

Nay ông K yêu cầu UBND thành phố Q phải giao lô đất số 19 khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup> lộ giới 16m thuộc khu tái định cư phía Đông núi M, phường N, thành phố Q, Lập biên bản giao đất, xác định cụ thể mốc giới trên thực địa, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Lô đất được giao và phải tiếp tục chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại 615.852.807đ cho ông Đặng Viết K.

Trường hợp đối với chị G thì tên là Đỗ Thị Quỳnh G chứ không phải là Đặng Thị Quỳnh G, Sự thật, trước đây vợ ông có nhận chị G làm con nuôi nhưng cha mẹ đẻ của chị G (ở Đà Nẵng) không đồng ý và cha mẹ ruột chị G có làm đơn gửi Giám đốc Công an tỉnh Bình Định để phản đối việc nhận con nuôi của vợ ông K. Sau đó, thực tế chị G cũng về sống với cha mẹ đẻ tại Đà Nẵng, chỉ khi trưởng thành, vào đại học học tại Trường Đại học Q chị G mới nhập hộ khẩu vào gia đình ông K (ngày 10/10/1995). Từ trước đến nay, ông K và vợ ông K chưa thực hiện thủ tục nhận con nuôi đối với chị G theo quy định. Chị G nhập hộ khẩu vào gia đình ông K với tư cách con cháu trong nhà, không phải là con nuôi của vợ chồng ông K. Hơn nữa, lúc nhập hộ khẩu vào gia đình ông K năm 1995, cháu G đã đủ trưởng thành, không làm con nuôi được.

- *Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định: Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Công V – Phó Chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày:*

Về bồi thường, hỗ trợ: Hộ ông Đặng Viết K bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D được bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số: 5980/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 với số tiền 1.215.852.807 đồng. Ngày 15/12/2015, Hội đồng bồi thường đã thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu cho hộ ông K với số tiền là 600.000.000 đồng.

Về tái định cư: Hộ ông Đặng Viết K được UBND thành phố Q giao 01 lô đất ở tái định cư số 19 khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup> lộ giới 16m thuộc khu tái định cư phía Đông núi M, phường N, thành phố Q, tại Quyết định số: 7535/QĐ-UBND ngày 27/10/2015.

Theo trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hộ ông Đặng Viết K phải làm hồ sơ xin cấp chứng nhận quyền sử dụng đất nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thành phố. Hồ sơ xin cấp chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm đầy đủ các giấy tờ liên quan (các bản khai, Quyết định số: 7535/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 được chụp con dấu của UBND thành phố, biên bản cắm mốc giới tạm bàn giao đất đối với lô đất tái định cư, các giấy tờ liên quan...). Tuy nhiên, hồ sơ xin cấp chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đặng Viết K thiếu Biên bản cắm mốc giới tạm bàn giao

đất đối với lô đất tái định cư. Do đó, hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đặng Viết K không đủ điều kiện tiếp nhận để thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 12/12/2017, ông Đặng Viết K có đơn với nội dung: Yêu cầu xác định mốc giới và giao đất trên thực địa đối với lô đất số 19 khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup> lộ giới 16m thuộc khu tái định cư phía Đông núi M, phường N, thành phố Q. Việc này UBND thành phố đã có văn bản số: 73/UBND-TD ngày 10/01/2018 (kèm theo văn bản số: 517/TTPTQĐ-TD ngày 29/12/2017 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố).

Ngày 14/2/2019, ông K tiếp tục có đơn đề nghị về việc chi trả tiền bồi thường và bàn giao đất tái định cư (kèm theo bản án số: 79/2018/DS-PT ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố di chúc miệng của bà Đỗ Thị Hồng S và khai nhận di sản thừa kế của bà Đỗ Thị Quỳnh G vô hiệu). Sau khi kiểm tra toàn bộ hồ sơ vụ việc UBND thành phố đã có văn bản số 258//UBND-TD ngày 14/2/2019 trả lời ông K với nội dung: Để có cơ sở chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại và giao đất tái định cư của hộ ông Đặng Viết K theo đúng quy định pháp luật, UBND thành phố đề nghị ông Đặng Viết K, bà Đỗ Thị Quỳnh G và những người thừa kế theo pháp luật khác của bà Đỗ Thị Hồng S (chết) nếu có, liên hệ đến các Văn phòng công chứng để lập thủ tục công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản theo quy định tại Điều 57 của Luật công chứng năm 2014, hoặc văn bản khai nhận di sản quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật công chứng năm 2014. Sau khi văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản có hiệu lực thì UBND thành phố chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại và giao đất tái định cư theo nội dung các bên thỏa thuận trong văn bản theo quy định. Trường hợp những người thừa kế theo pháp luật khác của bà Đỗ Thị Hồng S không thống nhất việc thỏa thuận phân chia di sản hoặc khai nhận di sản thì đề nghị khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu phân chia di sản của bà S theo pháp luật.

Do đó, việc Đặng Viết K buộc UBND thành phố Q phải xác định cụ thể mốc giới trên thực địa, giao lô đất số 19 khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup> lộ giới 16m thuộc khu tái định cư phía Đông núi M, phường N, thành phố Q, và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phải tiếp tục chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại 615.852.807 đồng cho ông K là không có cơ sở.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ *Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q, tỉnh Bình Định: Người đại diện*

*theo ủy quyền ông Huỳnh Thế Tri trình bày:*

Về việc ông Đặng Viết K yêu cầu Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q giao đất trên thực địa đối với lô đất số 19, khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup>, lộ giới 16m thuộc khu tái định cư phía Đông núi M, phường N, thành phố Q và chi trả tiền bồi thường còn lại cho ông, vì ông cho rằng: tiền bồi thường, hỗ trợ bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng và đất tái định cư là của ông, không liên quan đến chị Đỗ Thị Quỳnh G.

Về thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của hộ gia đình ông K, cụ thể như sau:

- Về thu hồi đất: UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 5983/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Đặng Viết K, Đỗ Thị S (chết) do thực hiện giải phóng mặt bằng dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1D đoạn từ ngã ba L đến bến xe liên tỉnh, tỉnh Bình Định.

- Về bồi thường, hỗ trợ: Hộ ông Đặng Viết K bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng quốc lộ 1D (giải tỏa một phần) được bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 5980/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 với số tiền là 1.215.852.807đ.

- Về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: Hội đồng bồi thường đã thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu cho hộ ông K với số tiền là: 900.000.000đ, trong đó: Bà Đỗ Thị Quỳnh G là 300.000.000đ (chi trả ngày 15/12/2015 để thu hồi và chỉnh lý biến động đất đai theo quy định trong giấy chứng nhận được cấp); ông Đặng Viết K là 600.000.000đ.

Khi thực hiện chi trả tiền thì trường hợp của ông Đặng Viết K trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng có đơn khiếu nại, tranh chấp từ bà Đỗ Thị Quỳnh G (con gái nuôi của ông K và bà Đỗ Thị Hồng S (chết), do đó để thực hiện việc chi trả tiền bồi thường trường hợp hộ này thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q đã báo cáo, xin ý kiến của Hội đồng bồi thường và được thống nhất.

- Về tái định cư: Hộ ông K được UBND thành phố Q giao 01 lô đất ở tái định cư số 19 khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup>, lộ giới 16m, thuộc khu tái định cư phía Đông núi M, phường N tại Quyết định số 7535/QĐ-UBND ngày 27/10/2015. Trường hợp ông Đặng Viết K là hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND thành phố Q cấp ngày 23/10/2012 đứng tên ông Đặng Viết K và bà Đỗ Thị Hồng S.

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tại khoản 3 Điều 30: Trường hợp diện tích đất thu hồi đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất mà

chưa giải quyết xong thì tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất đang tranh chấp đó được chuyển vào Kho bạc Nhà nước chờ sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết xong thì trả cho người có quyền sử dụng đất.

Vì vậy, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q chưa thể phối hợp với các đơn vị liên quan chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại và giao đất tái định cư trên thực địa cho hộ ông K, vì trường hợp của ông Đặng Viết K hiện đang có đơn khiếu nại, tranh chấp với chị Đỗ Thị Quỳnh G (con gái nuôi của vợ ông là bà Đỗ Thị Quỳnh G). Khi nào việc tranh chấp giữa ông K và bà G giải quyết xong thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q sẽ thực hiện chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại và giao đất tái định cư theo quy định.

+ *Bà Nguyễn Thị M trình bày:* Bà Nguyễn Thị M thống nhất như phần trình bày và yêu cầu của người khởi kiện ông Đặng Viết K, ngoài ra bà M không có yêu cầu hay trình bày nào khác.

+ *Chị Đỗ Thị Quỳnh G trình bày:*

Chị Đỗ Thị Quỳnh G hay Chị Đặng Thị Quỳnh G là cùng một người, có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Q và chị G là con gái nuôi của ông Đặng Viết K và bà Đỗ Thị Hồng S, chị G được Cha mẹ nuôi nhận làm con nuôi vì chị G còn là cháu gọi bà Hồng S là Di ruột, vì ông K và bà S không có con nên đã nhận nuôi chị G từ nhỏ. Năm 1985, ba nuôi chị G đã làm giấy khai sinh cho chị G với tên là Đặng Thị Quỳnh G, giấy khai sinh này do chính cha nuôi chị G làm có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường Q. Đến năm 2014 bà Đỗ Thị Hồng S mất thì phát sinh quyền thừa kế đối với phần di sản của mẹ chị G để lại là ngôi nhà và đất tại số 338 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Nguồn gốc tại thửa đất số 338 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định: Năm 1984 ông K làm trong quân đội và chưa có nhà ở nên được cấp đất và xây dựng ngôi nhà tại thửa đất được cấp tại địa chỉ 338 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Được UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00876 vào ngày 23/10/2012 đứng tên ông Đặng Viết K và bà Đỗ Thị Hồng S, ba nuôi chị G không có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Trong Sổ hộ khẩu gia đình thì bà Đỗ Thị Hồng S là chủ hộ từ ngày 25/11/1979, ngày 20/11/1981 Cha nuôi chị G là ông Đặng Viết K được đăng ký vào Sổ hộ khẩu với quan hệ là chồng của bà S, ngày 10/10/1995 chị G nhập khẩu vào với quan hệ là con ông K và bà S, như vậy hộ gia đình chúng tôi gồm ba mẹ nuôi chị G là ông K, bà S và chị G.

Vào ngày 29/5/2015, bà Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn với ông K, cho nên con của bà M và bà M không có liên quan gì đến ngôi nhà trên.

Quyết định số 5983/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND thành phố Q đã ghi rõ là thu hồi 125.8m<sup>2</sup> đất của hộ ông Đặng Viết K, bà Đỗ Thị Hồng S. Thời điểm nhà nước thực hiện việc thu hồi đất và chi trả tiền đền bù đối với lô đất tọa lạc tại 338 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định thì chị G có đơn khiếu nại và yêu cầu tạm dừng việc chi trả tiền bồi thường, vì chị G đang tranh chấp chia thừa kế đối với ông Đặng Viết K.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2019/HC-ST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Viết K

Buộc UBND thành phố Q phải xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa lô đất số 19 khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup> thuộc khu tái định cư phía đông núi M, phường N, thành phố Q cho gia đình ông Đặng Viết K theo Quyết định số 7535/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND thành phố Q để hộ gia đình ông K hoàn tất hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Buộc UBND thành phố Q phải tiếp tục thanh toán cho hộ gia đình ông Đặng Viết K 615.852.807 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại theo Quyết định 5980/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND thành phố Q.

Bản án sơ thẩm bị kháng nghị.

[3] Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 22/2020/HC-PT ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định: hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2019/HC-ST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử lại.

[4] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính.

- Căn cứ vào quy định Luật đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Quyết định số 50/2012/QĐ-&UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Viết K về việc yêu cầu Tòa án buộc UBND thành phố Q tiến hành xác định cụ thể mốc giới trên thực địa, giao lô đất số 19 khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup> lộ giới 16m thuộc khu tái định cư phía Đông

núi M, phường N, thành phố Q, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phải tiếp tục chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại 615.852.807 đồng cho ông K.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[5] Kháng cáo: Ngày 21- 9 - 2020, ông Đặng Viết K kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc UBND thành phố Q phải thực hiện các công việc hành chính: chi trả tiền bồi thường hỗ trợ còn lại với số tiền là 615.852.807 đồng và thực hiện việc lập Biên bản xác định mốc giới trên thực địa, bàn giao lô đất tái định cư số 19 diện tích 82,89m<sup>2</sup> theo như Quyết định giao đất tái định cư số 7535/QĐ-UBND ngày 27/10/2015.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Viết K, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bản án hành chính sơ thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, đơn kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo về yêu cầu thực hiện giao đất tái định cư: Ông K thuộc diện chính sách nên được Nhà nước cấp một lô đất tại tổ 34A, khu vực 4, phường Q, thành phố Q vào năm 1984. Ngày 23/10/2012 thì lô đất tại địa chỉ nêu trên được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số thửa là 168, tờ bản đồ số 35 diện tích 114,3m<sup>2</sup> đứng tên ông Đặng Viết K và bà Đỗ Thị S. Năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Q thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D nên đã thu hồi đất của ông K bà S và 125m<sup>2</sup> đất (có 26,8m<sup>2</sup> đất ở có trong Giấy chứng nhận QSD đất, còn lại là đất sử dụng khác) và thực hiện hỗ trợ, bồi thường, tái định cư theo quy định.



Hộ ông K được UBND thành phố Q quyết định giao 01 lô đất tái định cư số 19 khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup>, lộ giới 16m, thuộc khu tái định cư phía Đông núi M, phường N để xây dựng nhà ở tại Quyết định số 7535/QĐ-UBND ngày 27/10/2015, quyết định không có ai khiếu nại, đang có hiệu lực pháp luật. Kèm theo Quyết định 7535 là Trích lục bản đồ lô đất tái định cư số 19 nêu trên của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q lập ngày 21/10/2015.

Theo Quyết định số 7535 thì ông K phải nộp 100% tiền sử dụng đất theo đơn giá nhà nước quy định là 211.369.500 đồng và hộ ông K hiện nay đã nộp đủ số tiền nêu trên.

Theo quy định tại Điều 86 của Luật Đất đai 2013 thì việc “*bổ trí đất tái định cư là cho người có đất ở bị thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở*”, thời điểm thu hồi đất thì chỉ có ông K thuộc diện có đất thu hồi phải di chuyển chỗ ở; chị G ở tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và bà S đã chết. Hộ ông K không có tranh chấp quyền sử dụng đất, bởi đất thu hồi đã được xác định là của ông K và bà S; nay bà S đã chết nên chị G chỉ là người trong diện thừa kế phần di sản của bà S. Khi ông K nhận được đất tái định cư thì mới phát sinh về quyền tài sản giữa các đương sự có liên quan đối với ông K và bà S, và đến khi đó chị G mới có thể khiếu nại, khởi kiện tranh chấp phân chia di sản thừa kế của bà S.

Hơn nữa, Quyết định số 7535 không có khiếu nại, khởi kiện; không bị điều chỉnh bởi quy định pháp luật nào về việc tạm dừng, tạm chưa thực hiện mà UBND thành phố Q và các Cơ quan chức năng không tiến hành các nhiệm vụ để thi hành, thực hiện quyết định này là trái quy định tại Điều 74 và khoản 1 Điều 93 Luật đất đai, quy định về nguyên tắc bồi thường, tái định cư kịp thời và thời hạn là 30 ngày. Các vụ án mà Tòa án đang thụ lý trước đây giữa bà G và ông K thì đến nay đã được giải quyết bằng những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Từ đó xét thấy hộ ông K đã chấp hành đầy đủ quy định về thu hồi đất, đã bàn giao đất đang ở và nộp đầy đủ tiền sử dụng đất mà chưa được giao đất tái định cư trên thực địa là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông K. Cần phải chấp nhận kháng cáo về phần nội dung này, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc thực hiện hành vi “*Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất tái định cư trên thực địa*” cho ông Đặng Viết K theo đúng quy định tại Điều 2 Quyết định số 7535; Điều 8 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 và các quy định chung hiện hành về bàn giao đất Tái định cư; như hướng giải quyết tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2019/HC-ST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định là có căn cứ và hợp lý.

[3] Xét kháng cáo về yêu cầu được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ:

UBND thành phố Q đã ban hành Quyết định số 5983/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 về việc thu hồi đất của ông (bà) Đặng Viết K, Đỗ Thị S (chết) do thực hiện giải phóng mặt bằng dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D tại tỉnh Bình Định.

Hộ ông Đặng Viết K bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng nên được bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 5980/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 với số tiền là 1.215.852.807 đồng. Hội đồng bồi thường đã thực hiện việc chi trả cho bà Đỗ Thị Quỳnh G nhận là 300.000.000đ; ông Đặng Viết K nhận là 600.000.000đ; còn lại là 315.852.870 đồng.

Căn cứ mà UBND thành phố Q và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường không tiếp tục chi trả tiền bồi thường là do có khiếu nại của bà Đỗ Thị Quỳnh G, con nuôi của ông K và bà S. HĐXX phúc thẩm thấy bên bị kiện căn cứ vào Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tại khoản 3 Điều 30: *“Trường hợp diện tích đất thu hồi đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất mà chưa giải quyết xong thì tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất đang tranh chấp đó được chuyển vào Kho bạc Nhà nước chờ sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết xong thì trả cho người có quyền sử dụng đất”* là không phù hợp bởi đất của ông K và bà S khi bị thu hồi không có tranh chấp ai là người có quyền sử dụng đất. Giữa ông K và chị G chỉ có thể phát sinh tranh chấp về thừa kế tài sản của bà S, đây là tranh chấp dân sự giữa cá nhân với cá nhân, không liên quan đến việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ từ thu hồi đất của UBND thành phố Q. Việc tạm giữ tiền bồi thường chỉ trong trường hợp đang có tranh chấp ai là người có quyền sử dụng đất thu hồi, đang được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết hoặc những tranh chấp khác mà có Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án. Cho nên, không thực hiện hành vi chi trả tiền bồi thường là không thực hiện Quyết định số 5980/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 đang có hiệu lực thi hành, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 93 của Luật Đất đai 2013.

Theo Bảng tính giá trị bồi thường kèm Quyết định số 5980/QĐ-UBND thì hộ ông K được nhận số tiền là 1.215.852.807đ; trong đó có số tiền 22.350.000 đồng là tiền hỗ trợ di dời, chuyển chỗ ở, thuê nhà... của hộ gia đình mới của ông K với bà M tại thời điểm thu hồi, không liên quan đến bà S, chị G đã nhận 300.000.000 đồng là đã quá 50% phần tài sản của bà S trong số tiền bồi thường, ông K đã nhận 600.000.000 đồng. Ông K cho rằng Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chi trả sai đối tượng nên ông phải được nhận đủ số tiền còn lại là 615.852.870 đồng. Tuy

nhiên do chị G có Giấy khai sinh là con nuôi trong gia đình và chị đã nhận 300.000.000 đồng (tương đương với 50% phần của bà S đã chết) hiện chỉ còn lại 315.852.870 đồng, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung yêu cầu này của ông K.

[3] Từ những căn cứ trên, HĐXX phúc thẩm thấy cần giải quyết chấm dứt tranh chấp về vấn đề thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giữa UBND thành phố Q với hộ gia đình ông Đặng Viết K; tạo điều kiện thuận lợi để hộ gia đình bị thu hồi đất nhanh chóng ổn định đời sống; cần buộc UBND thành phố Q và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, các Cơ quan có chức năng của thành phố phải tiếp tục chi trả cho ông Đặng Viết K số tiền bồi thường còn lại là 315.852.870 đồng và thực hiện xác định cụ thể mốc giới và lập biên bản giao đất trên thực địa của thửa đất tái định cư để ông K được sử dụng và hoàn thiện hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp giữa chị G và ông K phát sinh tranh chấp phân chia di sản của bà S mà có Đơn khởi kiện thì được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí hành chính: do sửa án sơ thẩm nên án phí hành chính sơ thẩm được tính lại, UBND thành phố Q phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Ông Đặng Viết K là người cao tuổi, người có công cách mạng nên được miễn án phí sơ thẩm; về án phí hành chính phúc thẩm ông K không phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 241, Điều 242 của Luật tổ tụng hành chính;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đặng Viết K và sửa một phần Bản án Hành chính sơ thẩm số 38/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 74, 79, Điều 93 Luật Đất đai 2015;

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Q phải thực hiện hành vi: xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa của lô đất số 19 khu A8, diện tích 82,89m<sup>2</sup>, lộ giới 16m, thuộc khu tái định cư phía Đông núi M, phường N theo Quyết định số 7535/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định; lập Biên bản bàn giao đầy đủ và đúng thủ tục quy định về giao đất tái định cư cho hộ ông Đặng Viết K.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Q và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Q phải thực hiện hành vi chi trả cho ông Đặng Viết K tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 5980/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND thành phố Q, số tiền còn lại là 315.852.870 đồng (*Ba trăm mười lăm triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi đồng*).

3. Về án phí: UBND thành phố Q phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng. Án phí hành chính phúc thẩm ông K không phải chịu, hoàn trả lại cho ông Đặng Viết K tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006246 ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT III-TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Chi cục THA thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Long**